

Ngày 30/09/2025	6,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.8%	36.4%	17.6%

	Q3/25	
ROE	11.6%	+/- YoY ▲ 12.1%

	Q3/25		
DT thuần	64.4	QoQ	YoY
		▼ 6.50	▲ 14.9
		▼ 9.2%	▲ 30.0%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	192	YoY
		▲ 32.0
		▲ 19.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	24.8	QoQ	YoY
		▲ 0.70	▲ 5.60
		▲ 2.7%	▲ 28.9%
	tỷ VNĐ		

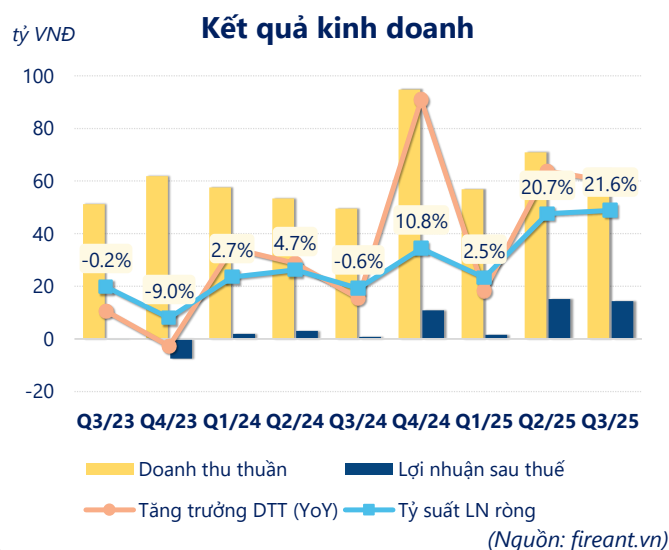
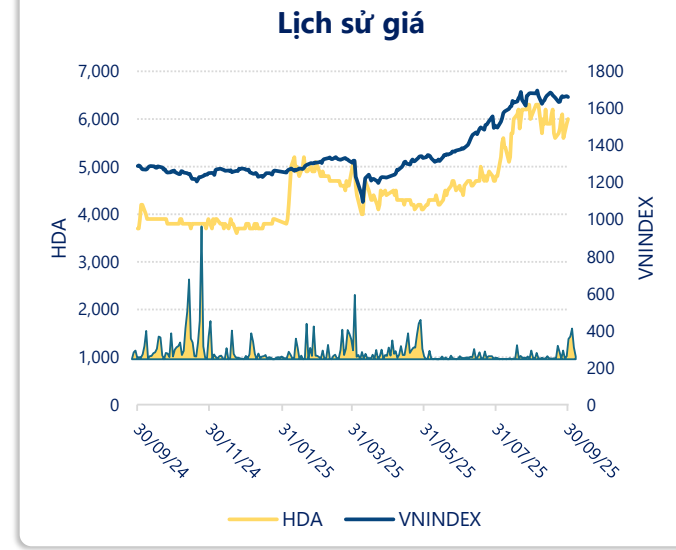
	9T 2025	
LN gộp	76.6	YoY
		▲ 7.60
		▲ 11.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	14.7	QoQ	YoY
		▲ 0.30	▲ 14.2
		▲ 1.8%	▲ 2891%
	tỷ VNĐ		

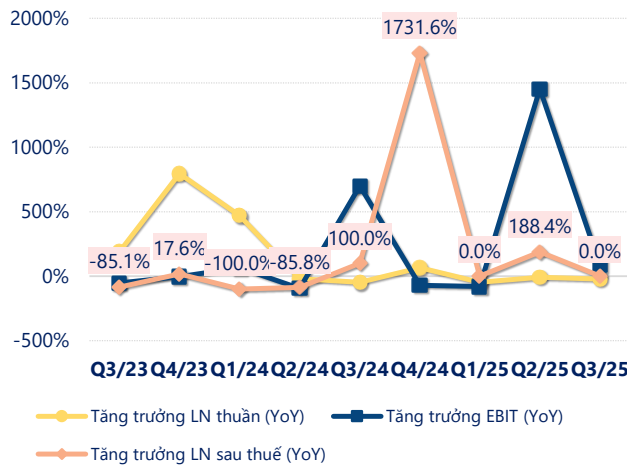
	9T 2025	
LN thuần	30.9	YoY
		▲ 26.5
		▲ 600%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	14.4	QoQ	YoY
		▼ 0.80	▲ 13.6
		▼ 5.3%	▲ 1770%
	tỷ VNĐ		

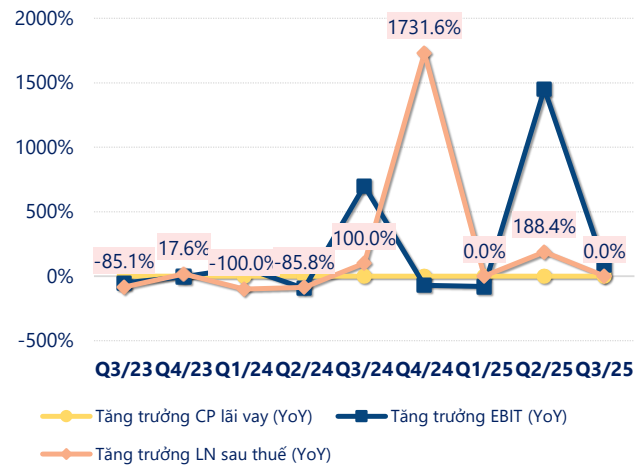
	9T 2025	
LN sau thuế	31.2	YoY
		▲ 25.5
		▲ 442%
	tỷ VNĐ	



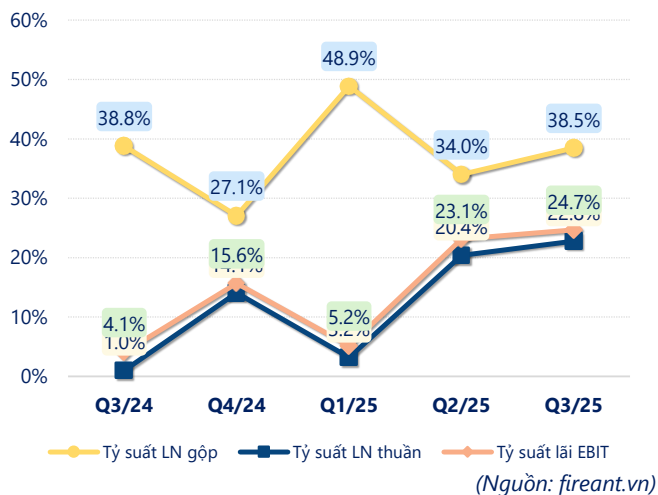
Tăng trưởng lợi nhuận



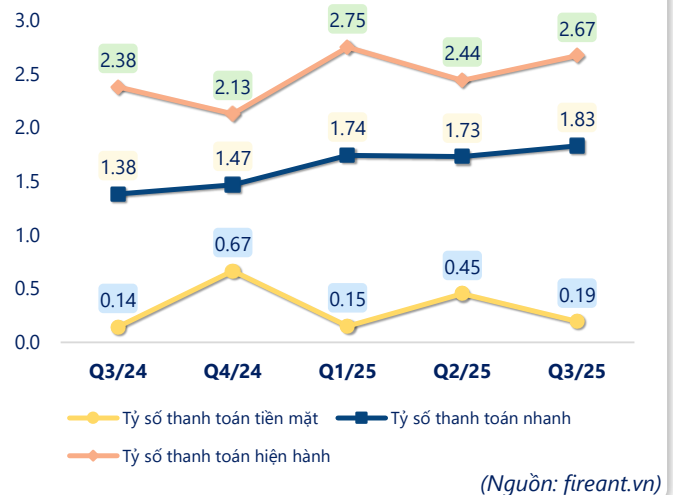
Tăng trưởng chi phí



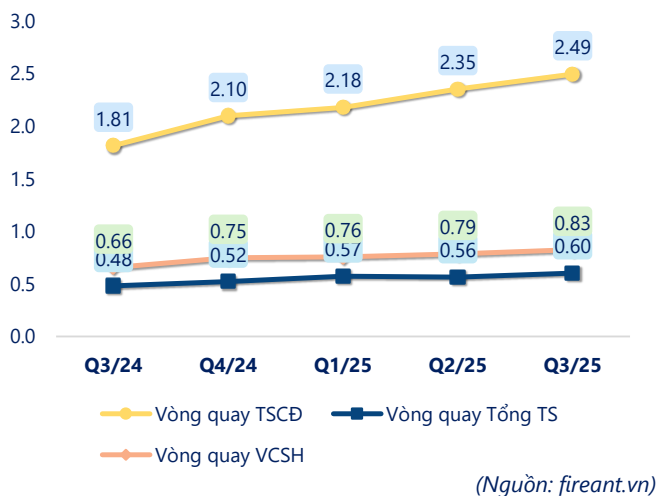
Tỷ suất lợi nhuận



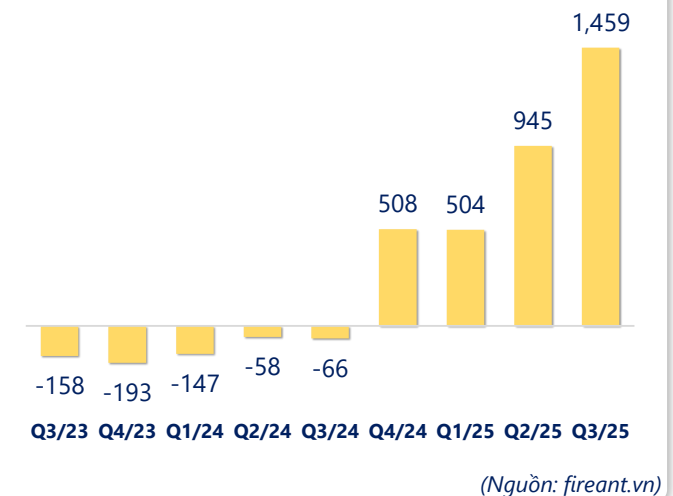
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	64.4	49.5	30.0%	192	160	19.7%
Giá vốn hàng bán	39.6	30.3	30.7%	115	91.4	26.3%
Lợi nhuận gộp	24.8	19.2	28.9%	76.6	69.0	11.0%
Doanh thu HĐTC	12.3	0.00		24.7	0.02	118537%
Chi phí TC	1.04	1.25	-16.6%	3.79	3.34	13.5%
Chi phí lãi vay	1.04	1.25	-16.6%	3.79	3.07	23.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	14.4	11.7	23.0%	47.7	44.9	6.3%
Chi phí QLDN	6.98	5.74	21.6%	18.9	16.4	15.1%
LN thuần từ HĐKD	14.7	0.49	2891%	30.9	4.41	600%
Lợi nhuận khác	0.18	0.28	-36.2%	0.50	0.79	-36.7%
LN trước thuế	14.8	0.77	1827%	31.4	5.20	504%
Lợi nhuận sau thuế	14.4	0.77	1770%	31.2	5.75	442%
LNST của CĐ cty mẹ	13.9	-0.28	5069%	30.0	3.75	700%

(Nguồn: fireant.vn)

